

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện và tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023) của Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn xã Sơn Dung

Thực hiện Công văn số 1650/UBND ngày 18/8/2023 của UBND huyện Sơn Tây về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2023 (đợt 2) theo Công văn số 1584/SKHĐT ngày 18/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi; UBND xã Sơn Dung báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương, tỉnh và huyện Sơn Tây; UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện sau:

+ Quyết định thành lập Ban quản lý các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025¹.

+ Quyết định thành lập Ban phát triển của 5 thôn trên địa bàn xã để thực hiện các Chương trình theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ².

+ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch năm 2022 và năm 2023³.

+ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025⁴;

+ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sơn Dung năm 2023⁵.

Và các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan khác của xã.

¹ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND xã Sơn Dung.

² Quyết định số 331/QĐ-UBND; Quyết định số 332/QĐ-UBND; Quyết định số 333/QĐ-UBND; Quyết định số 334/QĐ-UBND; Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND xã Sơn Dung

³ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Sơn Dung về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Dung giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 20/9/2022; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 22/02/2023 về hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Sơn Dung năm 2023.

⁴ Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND xã Sơn Dung.

⁵ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sơn Dung năm 2023.

II. Kết quả phân bổ, sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình:

A. Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững:

1. Tổng kinh phí thực hiện chương trình trong 02 năm 2022 và 2023: 5.558 triệu đồng⁶.

Trong đó: Ngân sách trung ương: 4.960 triệu đồng (*đầu tư phát triển 2.000 triệu đồng; sự nghiệp 2.960 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 495 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 200 triệu đồng, vốn sự nghiệp 296 triệu đồng*); Ngân sách huyện 102 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 22 triệu đồng*).

Cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2022: 1.415 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.230 triệu đồng (*đầu tư phát triển 800 triệu đồng; sự nghiệp 430 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 123 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 43 triệu đồng*); Ngân sách huyện 62 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 40 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 22 triệu đồng*).

- Kế hoạch vốn năm 2023: 4.143 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 3.730 triệu đồng (*đầu tư phát triển 1.200 triệu đồng; sự nghiệp 2.530 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 373 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 253 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình:

1. Năm 2022: Tổng vốn phân bổ là 1.415 triệu đồng⁷.

Cụ thể:

1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

- Kinh phí thực hiện: 1.208 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.050 triệu đồng (*đầu tư phát triển 800 triệu đồng; sự nghiệp 250 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 123 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 25 triệu đồng*); Ngân sách huyện 53 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 40 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 13 triệu đồng*).

- Kết quả thực hiện:

+ Số công trình được đầu tư 01 công trình. Trong đó: 01 công trình đầu tư mới. Công trình nước sinh hoạt khu dân cư Ka Xim, với tổng dự toán là 2.300

⁶ Trong đó: Vốn đầu tư là 3.200 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.358 triệu đồng.

⁷ Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 920 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 495 triệu đồng.

triệu đồng; công trình chủ yếu phục vụ cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số⁸. Hiện nay công trình đã hoàn thành, chuẩn bị nghiệm thu đưa vào sử dụng.

+ Công trình duy tu bảo dưỡng: 02 công trình được duy tu bảo dưỡng, công trình nước sinh hoạt: Sửa chữa nước sinh hoạt Ka Xim và Sửa chữa nước sinh hoạt xóm ông Nhú (*tổng kinh phí sửa chữa 02 công trình: 288 triệu đồng*). Cả 02 công trình này đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Kết quả giải ngân: 1.011,5 triệu đồng, đạt 83,7%. Trong đó: Ngân sách trung ương: 906,5 triệu đồng (*đầu tư phát triển 656,5 triệu đồng; sự nghiệp 250 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 105 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 80 triệu đồng, vốn sự nghiệp 25 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

1.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Kinh phí thực hiện: 207 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 180 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 18 triệu đồng; Ngân sách huyện 9 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

Triển khai thực hiện dự án chăn nuôi Bò vàng địa phương sinh sản tại thôn Huy Mãng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023. Số hộ tham gia: 04 hộ, hộ nghèo 02 hộ, hộ mới thoát nghèo: 02 hộ. UBND xã đã trình hồ sơ cho các phòng ban chuyên môn huyện để thẩm định (*chưa có kết quả thẩm định*).

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

2. Năm 2023: Tổng vốn phân bổ là 4.143 triệu đồng⁹.

Cụ thể:

1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.

Kinh phí thực hiện: 1.943 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương: 1.730 triệu đồng (*đầu tư phát triển 1.200 triệu đồng; sự nghiệp 530 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 173 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 53 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

Bị chú: Phân bổ cho công trình chuyển tiếp, công trình nước sinh hoạt khu dân cư Ka Xim: 1.120,5 triệu đồng. Và Duy tu bảo dưỡng 01 công trình: 609,5 triệu đồng.

Tiểu dự án 1: Duy tu bảo dưỡng: 01 công trình

- Kết quả thực hiện: Duy tu bảo dưỡng công trình hệ thống thoát nước dọc đường ĐH86 (Từ trụ sở UBND xã về thôn Đăk Trên); Hiện đang triển khai thi công, khối lượng ước đạt 40%.

⁸ Phục vụ cho hơn 120 hộ dân, trong đó số hộ nghèo là 64 hộ, cận nghèo 04 hộ, 52 hộ không nghèo.

⁹ Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 1.320 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 2.823 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 1.052,9 triệu đồng, đạt tỷ lệ 54,2%. Trong đó: Ngân sách trung ương: 932,874 triệu đồng (*đầu tư phát triển 784,188 triệu đồng; sự nghiệp 148,686 triệu đồng*); Ngân sách tỉnh 120 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển 120 triệu đồng, vốn sự nghiệp 0 triệu đồng*); Ngân sách huyện 0 đồng.

1.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Kinh phí thực hiện: 385 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 350 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 35 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng;

- Kết quả thực hiện: Dự án đang triển khai.

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

1.3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Kinh phí thực hiện: 25 đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 23 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 2 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Chưa triển khai.

- Kết quả giải ngân: 0 đồng.

1.4. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

- Kinh phí thực hiện: 1.782 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 1.620 triệu đồng; Ngân sách tỉnh 162 triệu đồng; Ngân sách huyện 0 triệu đồng;

- Kết quả thực hiện: Đã triển khai xây dựng 46 nhà (*35 xây nhà mới, 11 nhà sửa chữa*).

- Kết quả giải ngân: UBND xã đã thanh toán (đợt 1) bằng 50% (NSTW + NS tỉnh) cho 32 nhà xây mới (với số tiền: 22 tr.đ/nhà) và 10 nhà sửa chữa (với số tiền: 11 tr.đ/nhà). Tổng kinh phí đã giải ngân là: 814 triệu đồng trong đó (NSTW: 740 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 74 triệu đồng). Dự kiến đến cuối tháng 9/2023 sẽ thực hiện giải ngân đạt 100% KHV.

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Kinh phí thực hiện: 08 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách trung ương 07 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 01 triệu đồng; Ngân sách huyện: 0 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đang xây dựng kế hoạch triển khai giám sát.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

3. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023:

Kết quả giải ngân năm 2022 và 2023: 2.878,4 triệu đồng, đạt tỷ lệ 51,9%. Trong đó: Ngân sách trung ương 2.579,374 triệu đồng, tỷ lệ 52,1%; Ngân sách tỉnh 299 triệu đồng, tỷ lệ 60,4%; Ngân sách huyện 0 đồng, tỷ lệ 0%.

Cụ thể:

3.1. Năm 2022:

Kính phí đã giải ngân: 1.011,5 triệu đồng, tỷ lệ 71,5%; Trong đó:

- Ngân sách trung ương 906,5 triệu đồng;
- Ngân sách tỉnh 105 triệu đồng;
- Ngân sách huyện 0 đồng.

3.2. Năm 2023:

Kính phí đã giải ngân: 1.866,9 triệu đồng, đạt tỷ lệ 45%. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 1.672,9 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 194 đồng.
- Ngân sách huyện: 0 đồng.

B. Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình:

1.1 Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng vốn được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 3.307 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương: 3.029 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 2.620 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 409 triệu đồng*), Ngân sách địa phương: 278 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 237 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 41 triệu đồng*).

Tiến độ thực hiện:

- Năm 2022, thực hiện đầu tư mới 02 công trình nước sinh hoạt, 01 công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng; 01 công trình đã hoàn thành giai đoạn thi công, đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Nguồn kinh phí chuyên nguồn năm 2022 đã được huyện phê duyệt dự toán thực hiện, với 53 hộ được hưởng lợi, đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Kết quả giải ngân: Đã giải ngân là 2.607 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 2.370 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 2.370 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng*), Ngân sách địa phương: 80 triệu đồng (*Vốn đầu tư: 237 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng*).

1.2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (*Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN*).

* **Nội dung số 01:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

- Tổng vốn sự nghiệp được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 2.642 triệu đồng. Trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 2.401 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 241 triệu đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện: Hiện nay UBND xã đã tổ chức xét chọn hộ tham gia dự án và hoàn thiện hồ sơ đề trình các cơ quan chuyên môn UBND huyện thẩm định dự án, để có cơ sở thực hiện.

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân:

1.3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN)

Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN.

Tổng vốn được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 5.993,5 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương: 5.449 triệu đồng (Vốn đầu tư: 4.825 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 624 triệu đồng); Ngân sách địa phương: 544,5 triệu đồng (Vốn đầu tư: 482,5 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 62 triệu đồng).

Tiến độ thực hiện:

- Công trình chuyển tiếp: 04 công trình¹⁰, trong đó 02 công trình đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng, 02 công trình đã hoàn thành giai đoạn thi công, đang hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Công trình đầu tư mới: Đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn Đăk Trên, công trình đã hoàn thành giai đoạn thi công, đang hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Duy tu bảo dưỡng: Năm 2022 thực hiện sửa chữa 01 công trình nước sinh hoạt, công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Năm 2023 thực hiện sửa chữa 01 công trình đường giao thông, công trình đang được thi công sửa chữa.

Kết quả giải ngân: 4.268,149 triệu đồng, trong đó:

Ngân sách Trung ương: 3.921,149 triệu đồng (Vốn đầu tư: 3.666,149 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 255 triệu đồng); Ngân sách địa phương: 347 triệu đồng (Vốn đầu tư: 322 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 25 triệu đồng).

1.4. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:

¹⁰ 02 công trình đường giao thông, 01 công trình nhà văn hóa; 01 công trình chợ.

Tổng vốn đầu tư được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 179,1 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 158 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 21,1 triệu đồng

Tiến độ thực hiện: Đầu tư nâng cấp nhà văn hóa thôn Gò Lã, công trình đã hoàn thành giai đoạn thi công, đang hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Kết quả giải ngân: Đã giải ngân 142,5 triệu đồng (trong đó NSTW: 142,5 triệu đồng, NS địa phương: 0 đồng)

1.5. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Tổng vốn sự nghiệp được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 337 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 306 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 31 triệu đồng

Tiến độ triển khai thực hiện: Đối với nguồn vốn năm 2022 thì UBND xã đã triển khai thực hiện; Còn đối với nguồn vốn năm 2023 thì đến nay UBND xã chưa triển khai thực hiện.

Kết quả giải ngân: 88 triệu đồng, *trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 80 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 8 triệu đồng .

1.6. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (*Nội dung số 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế*)

Tổng vốn sự nghiệp được phân bổ trong 02 năm 2022 và 2023: 808 triệu đồng. *Trong đó:*

- Ngân sách Trung ương: 734 triệu đồng
- Ngân sách địa phương: 74 triệu đồng

Tiến độ triển khai thực hiện: Hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ ngành Trung ương đối với dự án này nên chưa thực hiện.

Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

2. Huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực:

Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực trong 02 năm 2022 và 2023: 13.310,6 triệu đồng, *trong đó:*

+ Nguồn ngân sách Trung ương: 12.117 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 7.603 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 4.514 triệu đồng*)

+ Nguồn ngân sách địa phương: 1.193,6 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 740,6 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 453 triệu đồng*)

+ Vốn lồng ghép: 0 đồng.

+ Nguồn tín dụng trực tiếp cho các dự án, hoạt động của Chương trình: 0 đồng.

+ Nguồn huy động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân: 0 đồng.

+ Đóng góp của người dân, cộng đồng: 0 đồng.

Kết quả giải ngân năm 2022-2023:

Tổng vốn đã giải ngân: 7.105,7 triệu đồng, đạt 53,3% so với KH

Trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương: 6.513,7 triệu đồng, đạt 53,8% so với KH (*trong đó: vốn đầu tư phát triển: 6.178,7 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 335 triệu đồng*)

+ Nguồn ngân sách địa phương: 592 triệu đồng, đạt 47,6% so với KH (*trong đó: vốn đầu tư phát triển: 559 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 33 triệu đồng*)

- Kết quả thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù: 0 đồng.

- Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có): 0 đồng.

3. Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình:

- Hầu hết người dân tham gia, hưởng lợi từ Chương trình phấn khởi, hài lòng và tin tưởng và kết quả của Chương trình.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bà con đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương có cơ hội phát triển kinh tế- xã hội theo hướng bền vững như mục tiêu của Chương trình đề ra.

- Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng được thực hiện đúng mục đích của Chương trình, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại địa phương phát triển kinh tế- xã hội, từng bước thay đổi diện mạo của một xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

III. Đánh giá chung:

a) Ưu điểm:

Được sự quan chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời của các cơ quan, phòng ban chuyên môn huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án của Chương trình...

Được sự chỉ đạo sâu sát của thường trực Đảng ủy xã, sự phối hợp nhịp nhàng của UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã; tạo sự đồng

thuận, sự ủng hộ nhiệt tình của người dân, người dân tự nguyện hiến đất và cây cối bị ảnh hưởng các công trình thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

b) Khó khăn:

- Việc thẩm định các dự án của các phòng, ban chuyên môn huyện còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của địa phương.

- Nguồn vốn đối ứng của huyện hiện nay chưa có, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện các dự án.

- Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo:

+ Theo các văn bản hướng dẫn thì vật liệu làm nhà bằng vật liệu bền chắc như bê tông cốt thép, sắt, thép, gỗ bền chắc; tường xây gạch/đá hoặc làm từ gỗ bền chắc. Tuy nhiên qua triển khai ở các thôn thì người dân chỉ làm nhà sàn (SNI) thì vật liệu chính làm vách và sàn là gỗ bền chắc. Hiện nay nguồn gỗ hợp pháp tại địa phương để xây dựng nhà ở là rất hiếm nên khăn trong việc triển khai xây dựng.

+ Chính sách hỗ trợ nhà ở từ Chương trình MTQG giảm nghèo không có chính sách tín dụng ưu đãi, gây khó khăn cho hộ dân vay thêm để làm nhà.

- Các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai, trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều ban ngành tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên triển khai thực hiện, nên cán bộ, công chức xã vừa nghiên cứu văn bản vừa triển khai thực hiện, nên còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 10/2022, xã mới nhận kế hoạch vốn, bên cạnh đó, các Bộ, ngành ở Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, cụ thể nên địa phương khó triển khai thực hiện và chậm tiến độ.

- Theo Thông tư số 02/2022/TT-UBDT, ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như:

+ Chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9.

+ Một số nội dung của Chương trình mới lần đầu triển khai, như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Dự án 8, tiểu dự án 1 thuộc Dự án 9... đã gây lúng túng cho địa phương trong việc xây dựng kế hoạch.

- Tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn là: “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt” (nhưng tại Thông tư số 02/2022/TT-UBDT thì lại quy định thực hiện theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg). Chưa quy định rõ mức hỗ trợ đầu tư cho một hộ là bao nhiêu nên rất khó thực hiện.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị các phòng, ban chuyên môn huyện kịp thời thẩm định các dự án, tiêu dự án do xã trình lên, để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Kính đề nghị UBND huyện xem xét sớm bố trí nguồn vốn đối ứng của huyện để địa phương triển khai thực hiện các dự án, nhất là vốn sự nghiệp.

- Đối với các dự án chưa có hướng dẫn thực hiện, thì đề nghị cấp trên thu hồi nguồn vốn, cụ thể như: dự án 9 của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Kiến nghị cấp thẩm quyền xem xét có chính sách cho vay vốn ưu đãi về hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, để hộ dân xây dựng nhà kiên cố hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi trong năm 2022 và 2023 trên địa bàn xã Sơn Dung./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Các Phòng: TC-KH, LĐ- TB&XH, Dân tộc huyện;
- TT Đảng, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trí

